CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*THE SOCIALIST PUBLIC OF VIETNAM*

***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

*Independence – Freedom - Happiness*

---------o0o---------

HỢP ĐỒNG BẢO TRÌ

PHẦN MỀM KẾ TOÁN SIS

*MAINTENANCE CONTRACT SIS . ACCOUNTING SOFTWARE*

*Số: SISVN/BT...*

*No: SISVN/BT...*

*- Căn cứ vào Luật Thương mại ban hành ngày 14/06/2005 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và thực hiện từ ngày 01/01/2006.*

-*Pursuant to the Trade Code dated on June 14, 2005 by the National Asembly of the Socialist Public of Vietnam which is implemented on January 1, 2006.*

-*Căn cứ vào Bộ luật dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam*

*-Pursuant to the Civil code of the Socialist Public of Vietnam*

*- Căn cứ nhu cầu bảo trì phần mềm kế toán cho Công ty.................*

*- Pursuant to the demand of ................................. Co.,Ltd. for maintaining the accounting software*

*-Căn cứ vào khả năng đáp ứng của Công ty Cổ phần SIS Việt Nam*

*-Pursuant to the ability of supplying from the SIS Vietnam join-stock company*

Hôm nay, ngày .. tháng ... năm 2022, tại Hà Nội, hai bên chúng tôi gồm:

*Today, ..... month....., 2022, in Hanoi, we are:*

Bên A: Công ty .............................

*Part A: ............................Co.,Ltd*

Địa chỉ hóa đơn/*Address* : .............................................................................  
*Floor .., Tower ..,…. Building, … Street,…. Ward, … District, Hanoi City.*

Địa chỉ giao dịch/ *Address for transaction* : ..... ............................................  
*Floor .., Tower ..,…. Building, … Street,…. Ward, … District, Hanoi City.*

Điện thoại/ *Phone No.* : ................... Fax: ...........

Mã số thuế/ *Tax Code* : ..............

Do **Bà ..............................– Giám Đốc** làm Đại diện.

*Representative: Mr/Mrs……………………. – CEO.*

Bên B : Công ty Cổ phần S.I.S Việt Nam

*Part B : S.I.S Vietnam join-stock company*

Địa chỉ/ *Address*: Số 02 ngõ 102 Đường Âu Cơ, P.Tứ Liên, Q.Tây Hồ, TP.Hà Nội, Việt Nam/ No. 02/102 Au Co Str., Tu Lien Precinct., Tay Ho Dist., Ha Noi City.

Địa chỉ giao dịch/ *Address for transaction* : Số 42+44/178 Phố Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội/ No. 42+44/178 Thai Ha Str, Dong Da Dist, Ha noi City.

Điện thoại/ *Phone No*. : 0243.511 7785 Fax: 0243.511 7787

Mã số thuế/ *Tax Code* : 0101218690

Tài khoản VND số/ *Account No.* (in VND): 0011000366400- Mở tại Vietcombank- Sở giao dịch/ Open at Vietcombank- Operation Centre Branch.

Tài khoản VND số Account (VND): 3383686868- MB Bank- CN Thanh Xuân/ Open at MB Bank- Thanh Xuan Branch.

Do **Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Giám đốc** làm Đại diện.

*Representative:* **Mrs. Nguyen Thi Kim Oanh -** Director*.*

Hai bên thống nhất ký hợp đồng bảo trì phần mềm với các điều khoản sau:

*The two Parties agree to sign the Maintenance contract with the following terms:*

### Điều 1: Thời hạn thực hiện của Hợp đồng

*Article 1: Duration for the contract implementation*

Hợp đồng bảo trì được thực hiện kể từ ngày ../…/2022 đến ngày ../…./202….

*The maintenance contract is implemented from ……. ..th, 2022 to ….. ..th, 202….*

### Điều 2: Nội dung bảo trì

*Article 2: The Content of mantenance*

* Bảo trì trên phiên bản SIS…..
* *Mainitaining on the SIS Version ….*

Địa điểm bảo trì: …………………….

* *The mainitenance place: Floor …, Tower…, …. Building, ..Street, .. Ward, .. District, Hanoi City.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT/ *No*** | **Nội Dung Bảo Trì/ *Content*** | **Số Lượng/*Quantity*** |
| 1 | Bản Quyền/ *License* | 01 |
| 2 | Chương trình*/ Program* | 01 |
| 3 | CSDL/ *Data base* | 02 |
| 4 | Máy chủ/ *Server* | 01 |
| 5 | Máy trạm/ *Workstation* | 01 |

* Các lỗi của chương trình phần mềm do SIS Việt Nam cung cấp.
* *The bugs of software program provided by SIS Vietnam*
* Hỗ trợ Khách hàng các vấn đề liên quan đến Hệ thống phần mềm của SIS như vào/ra chương trình, sao lưu/khôi phục, kết nối phần mềm, CSDL.
* *Support customers to solve arising problems related to SIS’s software system such as input/ out put program, backup/revert, software connection, data base.*
* Cập nhật bản sửa lỗi phần mềm, văn bản pháp quy của Bộ Tài Chính.
* *Update the version of software-fixing bug and legal writings of the Ministry of Finance*
* Khắc phục và bảo trì hệ thống phần mềm.
* *Recover and maintain the software system*
* Tư vấn cho Bên A trong trường hợp lỗi do nguyên nhân khách quan (như Virus, hỏng máy tính, mạng, máy chủ có liên quan.)
* *Consulting the Party A in the case of arising bugs due to objective reasons such as Virus, broken computers, relevant internet and server.*

### Điều 3: Phương thức bảo trì

*Article 3: Method of maintainance*

* Từ xa: Điện thoại, Fax, Email, Internet, Gửi thư.
* *Remode ways: by phone, Fax, Email, Internet, Mail*
* Trực tiếp sửa chữa lỗi tại Khách hàng trong vòng 02 ngày từ khi nhận được thông báo lỗi của Bên A.
* *Directly in Customer fix within 02 days after receiving the error message from Party A.*

### Điều 4: Trách nhiệm của Bên A

*Article 4: The Party A’s responsibility*

* 1. Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện đúng tiến độ hợp đồng.

*4.1 Facilitating the Party B implement the contract on schedule*

* 1. Bên A có trách nhiệm chuẩn bị các trang thiết bị cần thiết, phù hợp với các yêu cầu của chương trình.

*4.2 The Party A has responsibility of facilitating all necessary equipments which are also suitable with the program’s requirements.*

* 1. Thanh toán cho Bên B theo đúng thời hạn ghi trong khoản 6.3 Điều 6.

*4.3 Pay the Party B in time as mentioned in the term 6.3, Article 6*

### Điều 5: Trách nhiệm của Bên B

***Article 5: The Party B’s responsibility***

* + 1. Đảm bảo phần mềm kế toán của Bên A theo qui định tại Điều 2 luôn vận hành tốt.

*5.1 Ensure the Accounting Sofware of the Party A works well as in the Article 2*

* + 1. Cử các cán bộ có đủ năng lực để sửa lỗi nhanh, kịp thời khi bên B nhận được thông báo lỗi từ bên A

*5.2 Delegate fully capable staffs to fix bug quickly and timely right after the Party B is infomed by the Party A about fixing bug.*

* + 1. Thực hiện bảo trì theo Điều 3.

*5.3 Implement maintainance activities as in the Article 3*

### Điều 6: Giá trị của hợp đồng, phương thức và thời hạn thanh toán

***Article 6: The contract value, method and duration of payment***

* 1. Giá trị của hợp đồng bảo trì là **…..000.000 VND**

*6.1 The contract value is* ***…..000.000 VND***

***Bằng chữ:******….. triệu đồng chẵn./.***

***In words:…….. million Vietnam dong./.***

* 1. Phương thức thanh toán

*6.2 Payment method*

Bên A thanh toán cho Bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

*The Party A pays the Party B in cash or bank transfer*

* 1. Thời hạn thanh toán

*6.3 Duration of payment*

Bên A thanh toán toàn bộ kinh phí thực hiện cho Bên B bằng tiền mặt ngay sau khi ký hợp đồng bảo trì này (hoặc sau 03 ngày với hình thức chuyển khoản).

*The Party A pays all implementing fee for the Party B in cash right after this maintenance contract is signed (or after 03 days for bank transfer)*

Bên B xuất hoá đơn VAT cho Bên A ngay sau khi Bên A thanh toán xong.

*The Party B delivers VAT invoice for the Party A right after the Party A finishes payment*

### Điều 7: Điều khoản chung

***Article 7: Other terms***

7.1 Hai bên cam kết nghiêm chỉnh thực hiện các điều khoản trên của Hợp đồng.

*7.1 The two Parties commit to strickly implement all provisions above of the contract*

7.2 Những vấn đề phát sinh trong khi thực hiện Hợp đồng sẽ được Hai bên bàn bạc thỏa thuận giải quyết trên cơ sở thương lượng. Các tranh chấp Hai bên không thể thương lượng để giải quyết thì sẽ được đưa ra giải quyết tại Toà án kinh tế thành phố Hà Nội. Quyết định của Toà án kinh tế là bắt buộc với cả hai phía.

*7.2 During the implementation of the contract, if any problem arises, the two parties should discuss to find out the solution by agreement. In case both parties fail to settle the conflict, it will be brought to Hanoi Commercial Court. The decision of the Court will be the final judgment for both Parties.*

7.3 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi kết thúc thời hạn bảo trì (ghi rõ tại Điều 1.)

*7.3 This contract comes into effect from the date of signing and expires in the date stated in the Article 1*.

Hợp đồng này được làm thành 02 bản có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

*This contract is made into 02 (two) copies; each party keeps 01 (one) copies which have the same legitimacy*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A**  **PART A** |  | **ĐẠI DIỆN BÊN B**  **PART B** |